

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Mai Hương;

Bà Đỗ Thị Viện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Tô T1, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 1, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Chu Thị H; có vợ là Vũ Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-10-2023; có mặt.

2. Trần Hữu P, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 6, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Chu Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-10-2023; có mặt.

3. Trần Anh T2, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1994 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 2, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Trần Quang K và bà Ngô Thị T; vợ là Nguyễn Thanh N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02-10-2023; có mặt.

Bị hại:

- Anh Đinh Đình Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1986; nơi ĐKTT: Tổ dân phố 4, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Đỗ Xuân T; có mặt.

Anh Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Thị T, anh Trần Văn T, anh Ngô Thành Đ, anh Nguyễn Anh T, anh Nguyễn Mạnh T và anh Nguyễn Văn K; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31-5-2023, tại quán Karaoke Trâm Anh thuộc tổ dân phố T, phường H, quận Đ, Hải Phòng có 02 nhóm nam thanh niên đến hát Karaoke. Nhóm thứ nhất gồm: anh Đinh Đình Đ; anh Đỗ Văn C; anh Đỗ Xuân T. Nhóm thứ hai gồm: Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P.

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 01-6-2023, sau khi hát xong, các anh Đ, C, T ngồi tại ghế sofa ở sảnh tầng 1 của quán để chờ taxi đi về thì gặp T1, T2, P đi từ phòng hát xuống và cùng ngồi ở ghế sofa. Trong quá trình ngồi nói chuyện, hai bên phát sinh mâu thuẫn, to tiếng cãi chửi nhau, T1 lấy 01 điều cày để trong thùng nhựa ở gần vị trí anh C ngồi cầm ở tay phải. T2 dùng tay phải tát một cái vào mặt anh Đ và đẩy anh T ngồi xuống ghế. P dùng tay tát nhiều cái vào mặt anh Đ. Chị Phạm Thị T là quản lý của quán karaoke đi ra giảng lại được điều cày trong tay của T1. T2 trèo lên bàn đi đến chỗ anh Đ ngồi thì bị anh C đẩy xuống nền nhà. P dùng chân phải đạp làm anh C ngã lên ghế sofa và đạp vào bụng của anh Đ làm anh Đ ngã lên mặt bàn uống nước. T2 và anh Đ dùng tay xô đẩy nhau ra đến vị trí sát tường gần khu vực bể cá cảnh và quây thanh toán, cả hai ôm vật lấy nhau và dùng tay đấm nhau. T2 dùng tay trái túm tóc, tay phải đấm nhiều cái vào vùng mặt của anh Đ. T1 chạy đến chỗ chị T giật lại điều cày rồi quay lại vụt một nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vùng đầu anh Đ gây chảy máu. Tú tiếp tục dùng tay đấm vào vùng mặt và vùng đầu của anh Đ. Anh C chạy đến chỗ anh Đ can ngăn thì bị T1 dùng điều cày vụt một nhát vào cánh tay trái. P dùng tay ôm lấy 01 đôn ghế sofa, kích thước (40x40x37)cm để đánh nhau thì bị anh T dùng tay ôm

ngang người giữ lại làm chiếc đôn ghế sofa rơi xuống sàn nhà. P chạy đến từ phía sau anh C, dùng hai tay ôm vào vùng cổ, vùng đầu vật anh C ngã ra sau, anh C bị ngã xoay người, vùng lông mày mắt phải đập xuống sàn nhà gây rách da chảy máu. Anh T dùng hai tay ôm lấy chiếc đôn ghế sofa ném về phía người P làm chiếc đôn trúng vào vùng đầu P. Chiếc đôn ghế sofa nảy ra rơi trúng vào sau đầu của anh C trong lúc anh C đang trong tư thế quỳ gối làm anh C đập chính diện vùng mặt xuống sàn nhà dẫn đến bị thương tích gãy xương chính mũi phải, anh C đứng dậy và chạy ra ngoài. P lao đến ôm vật anh T ngã xuống sàn nhà và dùng khuỷu tay liên tục thúc cùi trỏ, dùng tay đâm nhiều cái vào vùng đầu, vùng mặt anh T. T1 cầm điều cày vut nhiều cái vào vùng đùi phải, đùi trái của anh T. Trong lúc đó, anh Đ và T2 vẫn tiếp tục xô đẩy nhau và đâm nhau tại khu vực gần chân cầu thang lên tầng 2. T1 cầm điều cày vut một cái vào chân anh Đ. Sau đó, hai nhóm được mọi người có mặt tại quán can ngăn thì dừng lại.

Kết luận giám định số 467/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 18-7-2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Đình Đ, sinh năm 1989 tại thời điểm giám định là 17%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó:*

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là: 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da đỉnh đầu gây nên là: 02%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương da nông vùng giữa trán gây nên là: 03%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương da nông đuôi mắt trái gây nên là: 03%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương chính mũi trái gây nên là: 08%.

Vết xây xước da cổ và các vùng sưng tím không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Hai mắt không có tổn thương thực thể ở nhãn cầu do chấn thương nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên; Chiếc điều cày và chiếc ghế sofa được coi là vật tày có góc cạnh cứng và hoàn toàn có thể gây nên các thương tích trên”.

Kết luận giám định số 468/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 18-7-2023 và Công văn số 71/2024/GDDTH-TTPY ngày 17-05-2024 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn C - sinh năm 1986 tại thời điểm giám định là 13%, trong đó:*

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do chấn động não gây nên là 02%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương trán cung mày phải gây nên là 03%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương chính mũi phải gây nên là 08%;

Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ với vật tày, có thể có góc cạnh cứng gây nên; Chiếc điều cày và chiếc ghế sofa mà Công an thu giữ được coi là vật tày có góc cạnh cứng và hoàn toàn có thể gây nên được các thương tích trên”.

Kết luận giám định số 470/2023/KLTTCT-TTPYHP ngày 18-7-2023 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Hữu P - sinh năm 1993 tại thời điểm giám định là 03%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, trong đó:*

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đỉnh chẩm gây nên là: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sọ vết thương vùng chẩm gây nên là: 02%.

Các thương tích trên có đặc điểm do vật tày có góc cạnh cứng tác động trực tiếp gây nên”.

Ngày 16-5-2024, Cơ quan điều tra có công văn số 129/CV-ĐCShS-KT-MT gửi Trung tâm Pháp y Hải Phòng cung cấp kết quả điều tra và đề nghị làm rõ nguyên nhân hình thành các thương tích của anh Đỗ Văn C.

Ngày 17-05-2024, Trung tâm Pháp y Hải Phòng có Công văn số 71/2024/GĐTH-TTPY trả lời như sau:

“Sau khi nghiên cứu toàn bộ nội dung công văn và hồ sơ giám định pháp y về thương tích số 468/2023/KLTTCT-TTPYHP của Trung tâm Pháp y Hải Phòng đối với Đỗ Văn C. Chúng tôi xin trả lời như sau:

- Nếu tình tiết vụ việc diễn ra như trong nội dung công văn nêu trên: Sau khi Đỗ Xuân T ném chiếc đôn ghế sofa trúng đầu P nảy ra, vừa lúc này C ngẩng đầu lên thì chiếc đôn ghế sofa tiếp tục đập trúng vùng sau đầu C, làm C bị đập chính diện vùng mặt xuống nền nhà thì có thể gây nên thương tích gãy xương chính mũi phải của Đỗ Văn C, nhưng khó có thể gây chấn động não cho Đỗ Văn C.

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn C do chấn động não và vết thương cung mày phải gây nên là 05% (Năm phần trăm) (đã được cộng theo phép cộng tại Thông tư)”.

Như vậy, căn cứ lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, công văn trả lời của Trung tâm Pháp y Hải Phòng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Thương tích chấn động não và vết

thương cung mày phải có tỷ lệ tổn thương 05% của Đỗ Văn C là do bị cáo Trần Hữu P dùng tay vật anh C ngã đập mặt xuống sàn nhà gây nên; Thương tích gãy xương chính mũi phải có tỷ lệ tổn thương 08% của Đỗ Văn C là do anh Đỗ Xuân T ném đôn ghế sofa vào đầu của Trần Hữu P nảy ra đập vào đầu anh C làm anh C bị đập chính diện vùng mặt xuống sàn nhà gây ra.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điều cày bằng ống tre hình trụ tròn, màu vàng, kích thước (66x5,8)cm, đã bị rạn nứt; 01 chiếc đôn ghế sofa bọc da màu nâu, kích thước (40x40x37)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đinh Đình Đ đã được Vũ Tô T1 bồi thường 35.000.000đồng, Trần Anh T2 bồi thường 40.000.000đồng. Anh Đỗ Văn C đã được Vũ Tô T1 bồi thường 35.000.000đồng. Anh Đ và anh C không yêu cầu T1, T2 phải bồi thường gì thêm, anh C không yêu cầu P phải bồi thường thêm.

Anh Đinh Đình Đ yêu cầu Trần Hữu P phải bồi thường 30.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án P đã bồi thường cho anh Đ 10.000.000đồng. Anh Đ không yêu cầu P phải bồi thường gì thêm.

Chị Phạm Thị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSĐS ngày 25-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Đối với Đỗ Xuân T là người ném chiếc đôn ghế sofa vào đầu của Trần Hữu P, làm P bị tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. P không yêu cầu khởi tố nên Công an quận Đồ Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T. Ngoài ra, T còn có hành vi vô ý gây thương tích cho anh Đỗ Văn C làm anh C bị tỷ lệ tổn thương cơ thể 08%, do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Vũ Tô T1 từ 30 đến 33 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Vũ Tô T1 cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Anh T2 từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Anh T2 cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Trần Hữu P từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 48 tháng đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Hữu P cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Vũ Tô T1 đã bồi thường 35.000.000đồng cho anh Đinh Đình Đ; bồi thường 35.000.000đồng cho anh Đỗ Văn C. Anh Đ và anh C không yêu cầu bị cáo Vũ Tô T1 phải bồi thường gì thêm và đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Tô T1 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Anh T2 đã bồi thường 40.000.000đồng cho anh Đinh Đình Đ, Anh Đ không yêu cầu bị cáo Trần Anh T2 bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Anh T2 nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trần Hữu P đã bồi thường 10.000.000đồng cho anh Đinh Đình Đ. Anh Đ không yêu cầu bị cáo Trần Hữu P bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Hữu P nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 01 điều cây bằng ống tre hình trụ tròn màu vàng, kích thước (66x5,8)cm; 01 đôn ghế sofa bọc da màu nâu kích thước (40x40x37)cm do đây là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng, chị Phạm Thị T là chủ tài sản không đề nghị xin lại.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị hại là anh Đinh Đình Đ trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo bởi sự việc xảy ra không ai mong muốn, các bị cáo đã gửi lời xin lỗi đến anh và anh C tại phiên toà, bồi thường cho các bị hại đầy đủ chứng tỏ ý

thức trách nhiệm và sự ăn năn, hối lỗi của các bị cáo, mong Hội đồng xét xử xét xử mức án thấp nhất cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố là đúng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phấn đấu trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên thu thập; các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định, biên bản xác định hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ được, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 01-6-2023, tại quán Karaoke T thuộc tổ dân phố T, phường H, Đ, thành phố Hải Phòng; do có phát sinh mâu thuẫn trong lúc ngồi chờ thanh toán, Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P đã có hành vi sử dụng 01 điều cày làm bằng ống tre và 01 đôn ghế sofa bọc da là hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với 02 người, trong đó tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với anh Đinh Đình Đ là 17% và đối với anh Đỗ Văn C là 05%. Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P đều là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc

gây tổn hại đến sức khỏe người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P có hành vi dùng hung khí nguy hiểm và tay chân đánh anh Đinh Đình Đ, Đỗ Văn C, trong đó Vũ Tô T1 dùng điều cày bằng ống tre vụt một nhát vào đầu anh Đ, vụt một nhát vào cánh tay trái của anh C. Trần Anh T2 dùng tay đấm nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu anh Đ. P dùng đôn ghế sofa để đánh nhau, dùng tay ôm vào vùng cổ anh C, vật anh C ra phía sau, anh C bị ngã xoay người, vùng lông mày mắt phải đập xuống sàn nhà gây rách da, chảy máu; do đó hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự: “*đ. Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*” với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự “*a. Dùng hung khí nguy hiểm*” như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo ngại trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý thỏa đáng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bị cáo Vũ Tô T1 có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo Trần Anh T2 có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba và có thời gian tham gia quân đội. Do đó các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vũ Tô T1 sau khi phạm tội, Vũ Tô T1 đã cung cấp thông tin giúp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền điều tra và ra Quyết định khởi tố vụ án số 21 ngày 26-01-2024 và Quyết định khởi tố bị can số 37 ngày 26-01-2024 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về vai trò: Trong vụ án này các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” thấy, các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ từ trước, hành vi bộc phát, cũng bởi

xuất phát từ việc cãi vã trong lúc ngồi chờ thanh toán dẫn đến lao vào đánh nhau. Thương tích tại vùng đầu của anh Đ do hành vi của Vũ Tô T1 dùng điều cày vọt một nhát từ trên xuống dưới, từ trái qua phải gây nên, ngoài ra T1 còn dùng điều cày vọt một nhát vào cánh tay trái của anh C. Vì vậy T1 có vai trò cao nhất trong vụ án. P dùng ghế sofa để đánh nhau, sau khi bị anh T giữ lại làm rơi ghế thì P chạy đến phía sau anh C, dùng hai tay ôm vào vùng cổ, vùng đầu anh C, vật anh C ra sau, anh C bị ngã xoay người, vùng lông mày mắt phải đập xuống nền nhà gây nên chấn động não và vết thương trán cung mày phải cho anh C. Trần Anh T2 dùng tay tát, đấm nhiều cái vào vùng mặt anh Đ gây nên thương tích tại vùng mũi cho anh Đ. Bởi vậy T2 và P đều là người thực hành tích cực như nhau nên vai trò của T2 và P cơ bản ngang nhau trong vụ án.

[9] Về hình phạt chính:

Xét mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Do đó cần phải xử các bị cáo T1, P, T2 mức án trên mức khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Mức án của bị cáo T1 cao nhất, mức án của bị cáo P và T2 ngang nhau là phù hợp. Tuy nhiên cũng phải xét sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của nhóm bị hại, thương tích do gãy xương chính mũi phải làm giảm 8% sức khỏe của anh C là do anh T ném đôn ghế sofa vào đầu P, đôn ghế nảy ra đập vào sau đầu anh C làm anh C đập chính diện vùng mặt xuống nền nhà dẫn đến thương tích gãy xương chính mũi phải. Mặc dù lỗi của anh T được xác định là lỗi vô ý nhưng có thể thấy nhóm của bị hại cũng tham gia rất tích cực vào việc xô xát, đánh nhau. Sau khi phạm tội, T1, T2, P đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại thoả đáng. Anh Đ, C đều đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T1, T2, P. Tại phiên toà anh Đ tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có xác nhận của chính quyền địa phương; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; lập công chuộc tội; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; gia đình các bị cáo đều có thân nhân là người có công với cách mạng nên có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có cơ sở.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Bị cáo Vũ Tô T1 đã bồi thường 35.000.000đồng cho anh Đinh Đình Đ; bồi thường 35.000.000đồng cho anh Đỗ Văn C. Anh Đ và anh C không yêu cầu

bị cáo Vũ Tô T1 phải bồi thường gì thêm và đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Vũ Tô T1.

[10.2] Bị cáo Trần Anh T2 đã bồi thường 40.000.000đồng cho anh Đinh Đình Đ, Anh Đ không yêu cầu bị cáo Trần Anh T2 bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Anh T2.

[10.3] Bị cáo Trần Hữu P đã bồi thường 10.000.000đồng cho anh Đinh Đình Đ. Anh Đ không yêu cầu bị cáo Trần Hữu P bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Trần Hữu P.

Do vậy vấn đề dân sự các bên đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

Đối với 01 chậu cây bằng ống tre hình trụ tròn màu vàng, kích thước (66x5,8)cm; 01 đệm ghế sofa bọc da màu nâu kích thước (40x40x37)cm do đây là các công cụ sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và chị Phạm Thị T là chủ tài sản không đề nghị xin lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án:

Các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Bị hại Đinh Đình Đ; Đỗ Văn C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, u, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Tô T1 đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tô T1 33 (Ba mươi ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Tô T1 cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Tô T1 có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Vũ Tô T1.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 41/2024/HSST-QĐCĐKNCT ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Vũ Tô T1.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu P đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu P 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Hữu P cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Hữu P có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Hữu P.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 43/2024/HSST-QĐCĐKNCT ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Trần Hữu P.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T2 đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh T2 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Anh T2 cho Ủy ban nhân dân phường Hoà Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Anh T2 có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Trần Anh T2.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 42/2024/HSST-QĐCĐKNCT ngày 26-6-2024 của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Trần Anh T2.

Trong trường hợp các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng

án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Anh T2, Trần Hữu P đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại Đinh Đình Đ, Đỗ Văn C. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và không còn yêu cầu, đề nghị nào khác nên vấn đề dân sự các bên đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là 01 điều cày bằng ống tre hình trụ tròn màu vàng, kích thước (66x5,8)cm; 01 đôn ghế sofa bọc da màu nâu kích thước (40x40x37)cm.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng với Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Vũ Tô T1, Trần Hữu P, Trần Anh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Đinh Đình Đ có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Đỗ Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP.Hải Phòng;
- PV06; PC10 Công an TP.Hải Phòng;
- CA quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương